

ÔN LUYỆN CUỐI HỌC KÌ II

Lớp: 2

Họ và tên:

I. Phần trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số "Bảy trăm linh năm" viết là:

- A. 750 B. 705 C. 507 D. 75

Câu 2. Số 862 được viết thành:

- A. $800 + 60 + 2$ B. $800 + 20 + 6$ C. $600 + 80 + 2$ D. $80 + 60 + 2$

Câu 3. Cho các số: 435, 453, 345, 534. Số lớn nhất là:

- A. 435 B. 453 C. 345 D. 534

Câu 4. Giá trị của chữ số 2 trong số 628 là:

- A. 2 B. 20 C. 200 D. 628

Câu 5. Điền số thích hợp vào chỗ trống: $1\text{m} = \dots\dots\dots \text{cm}$

- A. 10 B. 100 C. 1000 D. 1

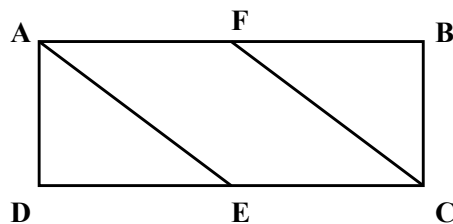
Câu 6. Trong túi có 5 viên bi xanh và 4 viên bi đỏ. Bạn An lấy ngẫu nhiên 5 viên bi. Khả năng bạn An lấy được 5 viên bi xanh là:

- A. Có thể B. Không thể C. Chắc chắn D. Rất ít

Câu 7. Một đường gấp khúc gồm hai đoạn thẳng, đoạn thứ nhất dài 125cm, đoạn thứ hai dài 210cm. Độ dài đường gấp khúc đó là:

- A. 335cm B. 235cm C. 325cm D. 435cm

Câu 8. Hình vẽ bên dưới có bao nhiêu đoạn thẳng?



- A. 10 B. 9 C. 8 D. 11

II. Phần tự luận

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

$$536 + 247$$

.....

$$791 - 358$$

.....

$$408 + 192$$

.....

$$860 - 74$$

.....

.....
.....

Bài 2. Nói tổng ở hàng trên với số thích hợp ở hàng dưới:

$600 + 50 + 9$

$300 + 8$

$200 + 70 + 4$

$500 + 20$

659

308

274

520

Bài 3. Quan sát biểu đồ tranh số quả cam các bạn hái được:

Mai	
An	
Cường	

a) Mai hái được bao nhiêu quả cam?

.....

b) Trong ba bạn, ai là người hái được số cam ít nhất?

.....

Bài 4. Một cửa hàng có 745 mét vải, cửa hàng đó đã bán được 328 mét vải. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu mét vải?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Viết số thích hợp vào ô trống để được phép tính đúng:

$$\begin{array}{|c|c|c|} \hline 5 & & \\ \hline \end{array} + \begin{array}{|c|c|} \hline 3 & 8 \\ \hline \end{array} = \begin{array}{|c|c|c|} \hline & 7 & 2 \\ \hline \end{array}$$